TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HSST
Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lụa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/ TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/ QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1999, tại Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường X, thành phố Y, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: thị trấn Z, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B (chết) và bà C; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về hành vi phạm tội như sau:

A sử dụng ma túy từ tháng 10/2019 và thường mua ma túy của S (sinh năm: 1982) để sử dụng. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/4/2020, A đang ở nhà trọ tại thị trấn Z, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì S gọi điện thoại nhờ A dẫn một thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến gặp S do người thanh niên này không biết đường đi thì A đồng ý. Khoảng 15 phút sau, A đi đến chỗ làm tại cửa hàng vật liệu xây dựng Thiên Phúc thuộc ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì

A gặp người thanh niên trên đi xe mô tô (không rõ biển số). A cùng người thanh niên đi đến nhà trọ của S thuộc ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi cả hai gặp được S thì A xin S ma túy để sử dụng, S đồng ý và lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được xếp nhỏ có chứa ma túy đưa cho A. A cất giấu tờ tiền 1.000 đồng có chứa ma túy vào trong túi quần trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về lại chỗ làm. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, A đang đi bộ trên đường Quốc lộ 22 thuộc ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang A đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy.

Theo Kết luận giám định số 631/KLGĐ-H ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên A và hình dấu Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2064g, loại Methamphetamine (BL 69).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau: Qua xét hỏi tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 631/2020 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; tịch thu sung vào quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng có số sơ ri GW8063211; trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số imei 1: 352898104529145 đã qua sử dụng.

Bị cáo A không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình, làm người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm để sử dụng thì bị Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 13/4/2020, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2064g, loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ

cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng …". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 631/2020 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng có số sơ ri GW8063211, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 1: 352898104529145 đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định trả cho bị cáo.

[5] Đối với S đã bỏ địa phương đi đâu chưa rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chưa làm việc được, chờ xác minh xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "…Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án…", Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 631/2020 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

+ Tịch thu sung vào quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng có số sơ ri GW8063211.

+ Trả cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 1: 352898104529145 đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 103/PNK ngày 25/5/2020 của Công an huyện Củ Chi (BL56).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Công an H. Củ Chi;
- CQ THA Hình sự;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Thắm